TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2024/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 575/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Tạm trú: Ấp T2, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông **Phan Văn P**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp T1, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 và Điều 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Phan Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Phan Văn P đều khai có 02 con chung tên Phan Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/02/2003 và Phan Thị Minh T, sinh ngày 06/6/1996, đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Phan Văn P đều khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L cho rằng bà và ông Phan Văn P có nợ bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng nhưng bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ông Phan Văn P cho rằng giữa ông và bà Nguyễn Thị Trúc L không có nợ chung, nợ của bà Nguyễn Thị Hồng C là nợ riêng của bà Nguyễn Thị Trúc L, ông không biết. Bà Nguyễn Thị Hồng C cho rằng bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Phan Văn P có nợ bà số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng nhưng bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, khi có yêu cầu bà sẽ khởi kiện vụ án khác. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 6.673.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn) đồng mà bà đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002615 và số 0002616, cùng ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 6.523.000 (sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo các biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre;
tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến